

Bản án số: 36/2018/HS - ST
Ngày 14 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Phạm Văn Ngải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST - HS, ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST – HS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: Đặng Bình P (tên gọi khác M), sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K, sinh năm 1944 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1947; Anh chị em ruột có 06 người: Lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1980.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần. Ngày 23 tháng 12 năm 2013, Đặng Bình P bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 7 năm 2014. Ngày 05/02/2016, Đặng Bình P bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Bị tạm giữ ngày 26/4/2018 đến ngày 04/5/2018 tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Ông Võ Văn P (tên gọi khác: T), sinh năm 1952 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1947 (Có mặt);
Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
2. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt, từ chối dự phiên tòa).
Nơi cư trú: Số 3, đường N, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
3. Anh Châu Hoàng Q (tên gọi khác L), sinh năm 1992 (Có mặt)
Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2018, Đặng Bình P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68M1 – 034.16 chở Châu Hoàng Q, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Từ nhà P tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để mua bóng đèn. P và Q ghé vào tiệm bán đồ điện gia dụng cửa hiệu tên “Th” của ông Võ Văn P, sinh năm 1952, tọa lạc khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để mua bóng đèn, tại đây Q gặp P hỏi mua 04 bóng đèn cà na và 02 đuôi đèn còn P đi xem các đèn ngủ được treo trên bức tường ở giữa tiệm. Trong lúc xem đèn ngủ khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, P nhìn thấy nhiều cuộn dây điện để cặp ở bức tường giữa tiệm, trên các cuộn dây có ghi làm bằng chất liệu đồng. P xác định dây điện có giá trị nên lấy trộm 02 cuộn dây điện (01 cuộn màu xanh và 01 cuộn màu đỏ) hiệu CADIVI, loại dây 4.0mm, ruột đồng, vỏ bọc cách điện, mỗi cuộn dài 100 mét, bỏ vào bên trong áo khoác dùng 02 tay kẹp giữ lại bên hông rồi đi ra phía trước cửa tiệm chờ Q. Sau khi Q thanh toán tiền xong, P điều khiển xe chở Q về hướng của M để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Đến của M, P dùng xe kêu Q vào quán mua đồ và đứng đợi, còn P điều khiển xe mang theo 02 cuộn dây điện đi bán cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được số tiền 810.000 đồng. P quay lại chở Q về nhà trên đường P đổ xăng xe hết 65.000 đồng. Sau khi P và Q rời khỏi tiệm, ông Võ Văn P nghi ngờ bị mất tài sản nên kiểm tra camera an ninh tại tiệm thì phát hiện mất 02 cuộn dây điện nên trình báo Công an thị trấn C. Thông qua hình ảnh camera, lực lượng Công an huyện C tiến hành truy đuổi và bắt được P.

Tại bản định giá tài sản số: 111/KL.ĐGTS, ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 02 cuộn dây điện hiệu CADIVI, loại dây 4.0mm, ruột đồng, vỏ bọc cách điện, mỗi cuộn dài 100 mét của ông Võ Văn P tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.587.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKSCL, ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Bình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Bình P hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng tên “Th”, tọa lạc khóm A, thị trấn C, huyện C,

tỉnh Trà Vinh, Đặng Bình P lấy trộm của ông Võ Văn P 02 cuộn dây điện hiệu CADIVI, loại dây 4.0mm, ruột đồng vỏ bọc cách điện, mỗi cuộn dài 100 mét, trị giá 1.587.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Bình P từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 111/KL.ĐGTS, ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Đặng Bình P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Đặng Bình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Bình P là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, tài sản, ... là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo

ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút đối với chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể vào khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 26/4/2018, tại cửa hàng bán đồ gia dụng tên “Th” tọa lạc khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Võ Văn P 02 cuộn dây điện hiệu CADIVI, loại dây 4.0mm, ruột đồng, vỏ bọc cách điện, mỗi cuộn dài 100 mét, tổng trị giá 1.587.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng, nhưng bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 05/2016/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/5/2017 đến nay chưa được xóa án tích. Do đó lần vi phạm này bị cáo Đặng Bình P là đủ căn cứ xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo Đặng Bình P đã hai lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể vào ngày 23 tháng 12 năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, đến ngày 05 tháng 02 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/5/2017; đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Càng Long thời gian gần đây xảy ra liên tục, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn và đơn chiếc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

+ Thiệt hại tài sản của người bị hại đã được bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền còn lại 5.000.000 đồng mua xe mô tô biển kiểm soát 68M1 - 034.16, nhãn hiệu ATTILA, trả góp giữa bị cáo với ông Hồ Văn T. Ông Hồ Văn T đã nhận đủ tiền từ bà Đặng Thị N là mẹ của bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 68M1 - 034.16, nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng, đây là tài sản liên quan đến gia đình của bà N và số tiền Việt Nam 745.000 đồng, đáng lý ra giao cho người bị hại, nhưng do người bị hại đã nhận đủ tiền thiệt hại từ bà N. Giao trả cho bà Đặng Thị N.

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu hồng - đen, trên nón có chữ Nón Sơn và 01 (Một) cái áo khoát bằng vải Jean, màu xanh - xám, loại áo dài tay, tay áo bên trái có rách 02 lỗ và phía bên hông phải có rách 05 lỗ nhỏ là tài sản của cá nhân bị cáo trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Bình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Bình P (tên gọi khác M) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Bình P (tên gọi khác M) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2018.

2. Về **trách nhiệm bồi thường dân sự**: Người bị hại ông Võ Văn P và người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T, đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về **vật chứng**: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Giao trả 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68M1-034.16, nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 745.000 đồng cho bà Đặng Thị N.

+ Giao trả 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu hồng - đen, trên nón có chữ Nón Sơn và 01 (Một) cái áo khoát bằng vải Jean, màu xanh - xám, loại áo dài tay, tay áo bên trái có rách 02 lỗ và phía bên hông phải có rách 05 lỗ nhỏ cho bị cáo Đặng Bình P.

4. Về **án phí**: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đặng Bình P (tên gọi khác M) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến